

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HSST
Ngày 08-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hóa

Ông Vũ Văn Lầy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 501/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Phạm Văn H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/9/1986. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Đội 8, thôn Bắc Phong, xã Kiến Thiết, huyện T, thành phố H. Dân tộc Kinh. Quốc tịch Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bị cáo có mẹ là bà Vũ Thị V (đã chết), chưa xác định được bố bị cáo; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út, chưa có vợ con. Tiền sự: Không. Tiền án: 01 tiền án đã được xóa: Ngày 29/4/2008, Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xử phạt Phạm Văn Hiệp 36 tháng tù về tội Cướp tài sản theo khoản 1, Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 (thi hành xong án phí ngày 23/7/2008, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2010). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2019, chuyển tạm giam ngày 28/01/2019 tại Trại tạm giam Công an thành phố H. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Phạm Đình Th; (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: Cao Đức Ng, (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/9/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K nhận được đơn trình báo của anh Phạm Đình Th (sinh năm 1972, trú tại: Nhà số 186 Nguyễn Văn Tr, Trần Quang Kh, thành phố Nam Đ, tỉnh Nam Đ, là lái xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mai L, tỉnh Nh) về việc bị cướp tài sản vào đêm ngày 28/8/2015, tại trước cửa nhà số 1030 Trần Nhân T, phường Văn Đ, quận K, thành phố H.

Quá trình điều tra xác định: Trưa ngày 27/8/2015, Phạm Văn H và Đặng Đức L (sinh năm 1988, trú tại: Thôn Chanh Dưới, xã Tam Đa, huyện V, thành phố H) rủ nhau vào Nam Đ để chơi với Bùi Huy Thg (sinh năm 1994, trú tại: Thôn Bồi Đông, xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ L, tỉnh Nam Đ). Khoảng 21 giờ, ngày 28/8/2015, sau khi cùng ăn cơm tại Quán Lá, thành phố Nam Đ, tỉnh Nam Đ, H rủ L và Th về Hải Phg chơi. L và Th đồng ý. Thông sử dụng điện thoại của H để gọi cho hãng taxi Mai L. Hãng taxi Mai L đã điều anh Th đến địa điểm trên để đón khách. Khi lên xe, H ngồi ghế phụ bên phải tài xế, L ngồi sau ghế lái còn Th ngồi sau H. Trên đường đi, nhóm của H yêu cầu anh Th dừng tại địa phận tỉnh Thái B để ăn đêm. Tại đây, H rủ L và Th vào nhà vệ sinh và trao đổi về việc không trả tiền taxi và cùng chiếm đoạt tiền của anh Th. Cả nhóm bàn nhau xưng hô khác tên thật, H đổi tên thành Ch, Th đổi tên thành H còn L giữ nguyên tên gọi khác là Qu. L và Th đồng ý rồi tất cả ra ngoài gọi đồ ăn. Sau khi đợi nhóm của Hiệp ăn xong, anh Th tiếp tục điều khiển xe chở nhóm của Hiệp về Hải Ph. Trên đường về Ph, H dùng điện thoại di động viết nội dung việc giữ, khống chế và chiếm đoạt tài sản của anh Th cho Th và L xem thống nhất một lần nữa, rồi H sử dụng điện thoại của mình nhắn tin cho Cao Đức Ngh (sinh năm 1989, trú tại: tổ Gò Công 5, phường Phù L, quận K, thành phố H) để nhờ Nghiêm đón nhóm của H. Khi đến địa phận quận K, H bảo anh Th đỗ xe ở trước cửa nhà số 1030 đường Trần Nhân T, đối diện ngõ Đầu V H và Th xuống trước đi vào trong ngõ Đầu V. L xuống xe sau trong lúc đợi Hp và Th, L ra đứng hút thuốc cùng anh Th ở phía cuối xe. Một lúc sau, H và Th từ trong ngõ quay lại, khi đến gần anh Th, ba đối tượng cùng lao vào khống chế anh Th Th quặp tay trái anh Th, Lực giữ cánh tay phải, rồi ghì để anh Thg không động dậy được, còn H lục túi quần, lấy ví. Trong ví của anh Th có khoảng 800.000 đồng. H lấy hết số tiền trên rồi rút ví xuống đất. Sau khi lấy được tiền, H và Thông buông anh Thra và chạy vào ngõ Đầu Vũ. L tiếp tục khống chế anh Th thì Nghiêm đi xe mô tô biển kiểm soát 16M1-4446 từ phía Ngã 5 K đến đón L, chở L đi vào ngõ Đầu V đồng thời đón Hp và Th và chở đến nhà nghỉ số 404 Trần Tất V, quận K, thành phố H. Trước khi vào thuê phòng, Hp vay của Lực 500.000 đồng và đưa cho Nghiêm bảo Ngh đi mua ma túy đá về cả nhóm sử dụng. Ngh đi xe ra khu vực chân cầu Kiến An mua 300.000 đồng ma túy đá của một người đàn ông không

quen biết rồi quay lại quán nét số 161 Phan Đăng Lưu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đón Ngô Tuấn Phong (sinh năm 1988, trú tại tổ 32, phường Văn Đẩu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng) đến nhà nghỉ 404 Trần Tất Văn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng cùng sử dụng ma túy đá. Tại đây, H, Th, Ngh và Ph ở một phòng riêng cùng nhau sử dụng ma túy đá còn Lực ở một phòng riêng nằm nghỉ. Trong quá trình sử dụng ma túy tại nhà nghỉ, do sợ bị phát hiện, Phong gợi ý bảo mọi người về nhà Phong ở tổ 32 phường Vu, quận K, thành phố H sử dụng tiếp, tất cả đồng ý về nhà Ph đến sáng ngày 29/8/2015 thì đi khỏi nhà P.

Ngày 17/9/2015 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận K ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; ngày 21/11/2015 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận K ra quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Văn H về tội “Cướp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Phạm Văn H đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã ra lệnh truy nã đối với H. Hết thời hạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định tách vụ án để tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Phạm Văn H.

Ngày 29/6/2016, Bùi Huy Th và Đặng Đức L đã bị Tòa án nhân dân quận Kiến An xét xử về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Ngày 23/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An bắt được Phạm Văn H.

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 17/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hg xác định bị can Phạm Văn H đã phạm tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do Điều luật hiện hành có mức hình phạt nhẹ hơn Điều luật năm 1999, vì vậy căn cứ Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, bị can Phạm Văn H bị truy tố theo tội Cướp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn Hiệp phạm tội “Cướp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt Phạm Văn Hiệp từ 06 đến 07 năm tù. Truy thu của Phạm Văn Hiệp số tiền 800.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 6 Điều 168, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn Hiệp với mức phạt từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều

106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Trả lại Phạm Văn H 01 thẻ căn cước công dân số 031086000969 và 01 Giấy phép lái xe số 310154009078 mang tên Phạm Văn H; 01 ví da màu đen; 01 điện thoại Iphone màu ghi; 01 điện thoại Iphone màu hồng gold nhưng cần tạm giữ 01 điện thoại Iphone màu ghi và 01 điện thoại Iphone màu hồng gold để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Fusin màu xám biển kiểm soát 16M1-4446; 01 điện thoại Coolpad 4g và 01 sim điện thoại nhà mạng Viettel số 0981354879 của Cao Đức Nghiêm sử dụng để liên lạc và đón nhóm của H, hiện Cao Đức Ngh không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ktiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật. Các vật chứng khác của vụ án đã được giải quyết tại Bản án số 22/2016/HSST ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân quận K. Về trách nhiệm dân sự: Anh Th không yêu cầu H phải bồi thường nên không xem xét giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Kthành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận K thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị hại và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt; bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của bị hại, tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại vẫn giữ nguyên quan điểm như trong giai đoạn điều tra, không yêu cầu bị cáo bồi thường; người làm chứng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, nên việc vắng mặt bị hại, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa đã công bố lời khai của bị hại và người làm chứng vắng mặt.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của đồng phạm, bị hại, người làm chứng, Biên bản thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Phạm Văn H cùng Đặng Đức L, Bùi Huy Th dùng vũ lực, không chế làm cho anh Phạm Đình Th lâm vào tình trạng không thể chống cự được rồi chiếm đoạt số tiền 800.000 đồng của anh Phạm Đình Thắng. Hành vi của Phạm Văn H đã vi phạm Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, phạm tội “Cướp tài sản” ; với giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 800.000 đồng đã vi phạm khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do Điều luật hiện hành có mức hình phạt nhẹ hơn Điều luật năm 1999, vì vậy căn cứ Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, bị cáo Phạm Văn H bị xét xử theo tội “Cướp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm”*. Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố Phạm Văn Hiệp ra trước Toà án nhân dân quận K để xét xử về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét nhân thân của bị cáo: Ngày 29/4/2008, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt Phạm Văn H 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tiền án này của Phạm Văn H đã được xóa án tích nhưng chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, đây là lần thứ hai bị cáo thực hiện hành vi cướp tài sản. Việc áp dụng khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Văn H về tội “Cướp tài sản” với một mức án nghiêm khắc và cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

- Tính chất của vụ án:

[4] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, một trong những quyền được pháp luật bảo vệ, mặt khác còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân vì vậy pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Đánh giá vai trò, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; khoản tiền do phạm tội mà có:

[5] Bị cáo Phạm Văn H là người khởi xướng và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Như vậy, bị cáo Phạm Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cướp tài sản” với vai trò là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi, bị cáo phải chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án.

[6] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[8] Đối với số tiền 800.000 đồng Phạm Văn H cùng đồng bọn đã chiếm đoạt của Phạm Đình Th, mặc dù anh Th không yêu cầu các bị cáo bồi thường nhưng đây là số tiền do phạm tội mà có cần truy thu sung quỹ nhà nước.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...*”. Cần áp dụng khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn H để thể hiện rõ sự nghiêm minh của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Vật chứng của vụ án:

[11] Vật chứng của vụ án gồm: 01 thẻ căn cước công dân số 031086000969 và 01 Giấy phép lái xe số 310154009078 mang tên Phạm Văn H; 01 ví da màu đen; 01 điện thoại Iphone màu ghi; 01 điện thoại Iphone màu hồng gold.

[12] Đối với 01 thẻ căn cước công dân số 031086000969 và 01 Giấy phép lái xe số 310154009078 mang tên Phạm Văn H; 01 ví da màu đen; 01 điện thoại Iphone màu ghi; 01 điện thoại Iphone màu hồng gold không liên quan đến vụ án, trả lại cho Phạm Văn H nhưng cần tạm giữ 01 điện thoại Iphone màu ghi, 01 điện thoại Iphone màu hồng gold để đảm bảo thi hành án.

[13] Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Fusin màu xám biển kiểm soát 16M1-4446; 01 điện thoại Coolpad 4g và 01 sim điện thoại nhà mạng Viettel số 0981354879 của Cao Đức Ngh sử dụng để liên lạc và đón nhóm của H, hiện Cao Đức Ngh không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật

[14] Các vật chứng khác của vụ án đã được giải quyết tại Bản án số 22/2016/HSST ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân quận Kiến An.

- Các vấn đề khác:

[15] Đối với Bùi Huy Thông và Đặng Đức L: Ngày 29/6/2016, Bùi Huy Th và Đặng Đức L đã bị Tòa án nhân dân quận K xét xử về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[16] Đối với Cao Đức Ngh, hiện Ngh đang vắng mặt tại địa phương với những tài liệu có trong hồ sơ, chưa đủ căn cứ xác định hành vi Nghiêm đồng phạm cùng với Hiệp, Thông và Lực về tội “Cướp tài sản” hoặc phạm tội “Che giấu tội phạm”, “ Không tố giác tội phạm”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[17] Đối với Ngô Tuấn Ph, tài liệu chứng cứ thu thập xác định trước, trong và sau khi Hiệp cùng đồng bọn thực hiện hành vi cướp tài sản Ph không biết, không tham gia nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K không xử lý.

[18] Đối với hành vi Phạm Văn Hiệp đưa tiền cho Cao Đức Ngh mua ma túy đá để H, Ngh, Th và Ph cùng nhau sử dụng, tài liệu thu thập được chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cũng như hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

- Về án phí:

[19] Bị cáo Phạm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 6 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 35, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Cướp tài sản”

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 23/01/2019.

Truy thu của Phạm Văn H số tiền 800.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phạm Văn H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự trả lại Phạm Văn H: 01 thẻ căn cước công dân số 031086000969 và 01 Giấy phép lái xe số 310154009078 mang tên Phạm Văn H; 01 ví da màu đen; 01 điện thoại Iphone màu ghi; 01 điện thoại Iphone màu hồng gold nhưng cần tạm giữ 01 điện thoại Iphone màu ghi và 01 điện thoại Iphone màu hồng gold để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn Hiệp phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Phạm Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại Phạm Đình Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND TP H;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Thi hành án quận K; Sở tư pháp;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Hóa

Vũ Văn Lầy

Nguyễn Thị Lan Hương